TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HS-ST
Ngày: 28/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quảng;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Tỵ; Ông Lê Viết Thống.
- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Ka Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành C**; sinh năm 1964; nơi sinh: Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 19, phường LS, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Phường Z, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức L (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1922; trú tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; có vợ tên Trịnh Thị Ch, sinh năm 1970; trú tại Phường Z, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 30/12/2021 cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1954; trú tại: Phường X, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trịnh Thị Ch, sinh năm 1970; trú tại: Phường Z, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 24/10/2010 đến ngày 10/01/2011, vợ chồng Nguyễn Thành C và Trịnh Thị Ch đã vay của ông Nguyễn Văn K 04 lần, với tổng tiền là 160.000.000 đồng, mục đích để kinh doanh heo thịt, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 24/10/2010, Nguyễn Thành C và Trịnh Thị Ch đến nhà ông K vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 04%/tháng, thời hạn vay 03 tháng; có viết gấy nhận nợ.

Lần thứ hai: Vào khoảng cuối tháng 10/2010 (không nhớ ngày), Nguyễn Thành C và Trịnh Thị Ch vay của ông K số tiền 40.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay 02 tháng; có viết gấy nhận nợ.

Lần thứ ba: Vào ngày 26/10/2010, Nguyễn Thành C và Trịnh Thị Ch vay của ông K số tiền 20.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay 04 ngày; có viết giấy nhận nợ.

Lần thứ tư: Vào ngày 10/01/2011, Nguyễn Thành C và Trịnh Thị Ch tiếp tục vay của ông K số tiền 50.000.000 đồng. Hai bên thống nhất sẽ cộng tất cả số tiền vay của 04 lần (là 160.000.000 đồng), rồi cùng đến Văn phòng công chứng Phú Sơn (nay là Văn phòng cồng chứng Đỗ Văn Tuấn - Thành phố B), lập hợp đồng vay tiền có công chứng, thời hạn vay là 04 tháng; lãi suất theo quy định của pháp luật.

Sau đó, do làm ăn thua lỗ không có tiền trả nợ nên vợ chồng Nguyễn Thành C bỏ trốn khỏi địa phương, vì vậy ông K đã làm đơn tố cáo các đối tượng gửi Công an thành phố B. Ngày 29/3/2013, Cơ quan điều tra Công an Thành phố B đã ra quyết khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Thành C, nhưng do bị cáo bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã. Đến ngày 30/12/2021, Công an Phường Z, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh mới bắt được bị cáo C giao cho Công an Thành phố B.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị bắt, ngày 15/01/2022 gia đình bị cáo C đã tự nguyện trả cho ông K số tiền gốc là 160.000.000 đồng; riêng tiền lãi chưa trả.

Tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKSBL, ngày 07 tháng 6 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành C về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C từ 30 đến 36 tháng tù. Xét bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung. Bị cáo C khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nêu, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, thấy đúng với tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị hại ông Nguyễn Văn K trình bày: Đối với khoản tiền vay gốc là 160.000.000 đồng thì gia đình bị cáo C đã trả lại cho ông; riêng khoản tiền lãi chưa trả. Nay ông K yêu cầu vợ chồng bị cáo C trả cho ông khoản tiền lãi, tính từ ngày 10/5/2011 đến ngày 15/01/2022 là 10 năm 08 tháng, với mức lãi suất 12%/năm, tổng cộng là 204.800.000 đồng. Phía vợ chồng bị cáo C đồng ý trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố B; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành C không có ý kiến thắc mắc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật

[2] Về căn cứ xác định tội: Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thành C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, nhân chứng, người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Do có quan hệ quen biết trong việc mua bán heo thịt với ông Nguyễn Văn K, lợi dụng lòng tin của ông K, trong thời gian từ ngày 24/10/2010 đến ngày 10/01/2011, vợ chồng bị cáo Nguyễn Thành C đã vay của ông Nguyễn Văn K 04 lần với tổng tiền là 160.000.000 đồng. Đến ngày 10/01/2011, hai bên đến Văn phòng công chứng Phú Sơn lập hợp đồng vay tiền có công chứng, thời hạn vay là 04 tháng. Đến hạn trả nợ nhưng không có tiền trả nên bị cáo C bỏ trốn khỏi địa phương, nhằm chiếm đoạt số tiền nói trên ông K. Như vậy, hành vi của bị cáo C đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, theo Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, của Quốc hội (khóa XIV), về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 thấy rằng, tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" qui định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 có mức hình phạt cao nhất nhẹ hơn Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, cần áp dụng Bộ luật hình sự 2015 để xét xử bị cáo C là phù hợp, đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Vì vậy thấy rằng, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành C về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Thành C là người có đầy đủ nhận thức; bị cáo biết rõ việc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng chỉ vì lòng tham, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần lên cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thành C là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, đã tác động để gia đình bồi thường cho bị hại, được áp dụng các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với khoản tiền vay gốc là 160.000.000 đồng, bị cáo đã tác động để gia đình trả lại cho ông K là phù hợp nên không đề cập đến. Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo C cùng vợ là Trịnh Thị Ch trả số tiền lãi trong thời gian 10 năm 08 tháng, với mức lãi suất là 12%/năm, tổng cộng là 204.800.000 đồng. Phía bị cáo C cùng vợ là Trịnh Thị Ch đồng ý trả nên cần chấp nhận sự thỏa thuận giữa các bên là phù hợp.

[6] Trong vụ án này thì bà Trịnh Thị Ch, cũng có hành vi phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", với vai trò đồng phạm với bị cáo C. Tuy nhiên, tại thời điểm xảy ra vụ việc, Cơ quan điều tra Công an thành phố B đã không khởi tố đối với bà Ch, đến nay đối chiếu với Điều 27 Bộ luật Hình sự 2015 thì thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đã hết. Vì vậy, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Ch trong vụ án này là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo C hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; bị cáo C và bà Trịnh Thị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố, bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành C 30** ***(ba mươi)*** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2021.

2 Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 468, 584 và 589 Bộ luật Dân sự 2015, buộc bị cáo Nguyễn Thành C và bà Trịnh Thị Ch liên đới trả cho ông Nguyễn Văn K số tiền **204.800.000 đồng** *(hai trăm lẻ bốn triệu, tám trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày 29/7/2022, nếu người có nghĩa vụ chậm trả khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thành C phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo C và bà Trịnh Thị Ch phải chịu 10.240.000 đồng *(mười triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Bảo Lộc;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Khắc Quảng